

GIÁO ÁN LỚP 5 - TUẦN 13

Tập đọc :

NGƯỜI GÁC RỪNG TÍ HON

I. Mục tiêu :

1. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể chậm rãi, phù hợp với diễn biến các sự việc.
2. Hiểu ý nghĩa: Biểu dương ý thức bảo vệ rừng , sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi .(Trả lời được các câu hỏi 1,2, 3b)

II. Đồ dùng dạy học : Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra bài “ Hành trình của bầy ong” .	-1-2 HS đọc thuộc 2 khổ thơ cuối của bài và trả lời câu hỏi trong bài .
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài	
a) Luyện đọc: -Yêu cầu 1 HS khá (giỏi) đọc toàn bài . -Yêu cầu HS đọc tiếp nối từng phần của bài văn. -Giới thiệu tranh minh hoạ . -Yêu cầu HS đọc thầm phần chú giải. -Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.	-HS đọc, cả lớp lắng nghe . -Mỗi tổp 3 HS đọc tiếp nối 3 phần của bài văn: + Phần 1: Từ đầu - đánh xe ra bìa rừng chưa . + Phần 2: tiếp theo- thu lại gỗ . + Phần 3: còn lại . -Đọc chú giải. -Luyện đọc theo cặp.
-GV đọc diễn cảm toàn bài . +Vì sao bạn nhỏ tự nguyện tham gia bắt bọn trộm gỗ ? +Em học tập được ở bạn nhỏ điều gì ?	-HS lắng nghe . -Trả lời.
b) Tìm hiểu bài: -Theo lối ba vắn đi tuần rừng , bạn nhỏ đã phát hiện được điều gì ? -Thoạt tiên phát hiện thấy những dấu chân người lớn hằn trên mặt đất, bạn nhỏ thắc mắc thế nào ? -Lần theo dấu chân, bạn nhỏ đã nhìn thấy những gì, nghe thấy những gì ? -Kể những việc làm của bạn nhỏ cho thấy bạn là người thông minh, dũng cảm . -Trao đổi với bạn cùng lớp để làm rõ những ý sau:	-Bạn nhỏ đã phát hiện những dấu chân người lớn hằn trên đất . -Hai ngày nay đâu có đoàn khách tham quan nào ? -Hơn chục cây to bị chặt thành từng khúc dài ; bọn trộm gỗ bàn nhau sẽ dùng xe để chuyển gỗ ăn trộm vào buổi tối. -HS kể theo nội dung của bài. -HS thảo luận nhóm để làm rõ các ý trong câu hỏi 3/ SGK. Xong phần thảo

	luận, HS trình bày ý kiến trước lớp, cả lớp theo dõi nhận xét và bổ sung cho hoàn chỉnh.
c) Hướng dẫn HS đọc diễn cảm: - Gọi 3 HS đọc tiếp nối đọc lại truyện. GV hướng dẫn các em đọc thể hiện đúng nội dung từng đoạn, đúng lời các nhân vật. - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm phần 3: GV đọc mẫu. - GV nhận xét, đánh giá.	- HS đọc tiếp nối. - HS luyện đọc theo cặp . - Thi đọc diễn cảm trước lớp.
C . Củng cố, dặn dò: - Chốt lại nội dung chính của bài. - Nhận xét tiết học.	-HS nhắc lại và viết bài vào vở.

Đạo đức :
KÍNH GIÀ YÊU TRẺ (TIẾT 2)

I. Mục tiêu : Như tiết 1 .

II. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới:	
1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Các hoạt động :	
Hoạt động 1: Đóng vai (Bài tập 2, SGK) * Mục tiêu: HS biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống để thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ. -Chia lớp thành 3 nhóm và phân công mỗi nhóm xử lí, đóng vai một tình huống trong bài tập 2. -Mời các nhóm lên thể hiện tình huống đã đóng vai . -Yêu cầu cả lớp thảo luận nhóm, nhận xét . -GV kết luận.	-Các nhóm phân vai và đóng vai theo tình huống được giao. -Các nhóm lên thể hiện tình huống đã đóng vai. -Lắng nghe.
Hoạt động 2: Làm bài tập 3, 4 / SGK . * Mục tiêu: HS biết được những tổ chức và những ngày dành cho người già, em nhỏ. -Yêu cầu HS làm việc theo cặp để trả lời câu hỏi. -Mời HS trả lời. KL :	-HS làm việc theo cặp và trả lời câu hỏi : +Ngày dành cho người cao tuổi: 1/10. +Tổ chức dành cho người cao tuổi là Hội Người cao tuổi. +Các tổ chức dành cho trẻ em là: Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng.
Hoạt động 3: Tìm hiểu về truyền thống “Kính già, yêu trẻ” của địa phương , của dân tộc ta. * Mục tiêu HS biết được truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta là luôn quan tâm, chăm sóc người già, trẻ em. -Yêu cầu HS thảo luận cả lớp tìm các phong tục, tập quán tốt đẹp thể hiện kính già , yêu trẻ của dân tộc Việt Nam.	-HS thảo luận cả lớp tìm các phong tục ,tập quán tốt đẹp thể hiện kính già, yêu trẻ của dân tộc Việt Nam.
* Lòng ghép: về các phong tục tập quán kính già, yêu trẻ của dân tộc: + Người già luôn được chào hỏi, được mời ngồi ở chỗ trang trọng. + Con cháu luôn quan tâm chăm sóc, thăm hỏi, tặng quà cho ông bà, bố mẹ .	- HS lắng nghe

+ Tổ chức lễ thượng thọ cho ông bà, bố mẹ. + Trẻ em thường được mừng tuổi , được tặng quà mỗi dịp lễ, Tết .	
C. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học	-Lắng nghe.

Khoa học:
NHÔM

I. Mục tiêu :

- Nhận biết một số tính chất của nhôm .
- Nêu được một số ứng dụng nhôm trong sản xuất và đời sống.
- Quan sát nhận biết một số đồ dùng làm từ nhôm và nêu cách bảo quản chúng.

II. Đồ dùng dạy học :

- Hình và thông tin trang 52 , 53 / SGK .
- Một số đồ dùng bằng nhôm .
- Phiếu học tập .

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới:	
1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Các hoạt động:	
Hoạt động 1: Làm việc với các thông tin, tranh ảnh, đồ vật sưu tầm được. * Mục tiêu: HS kể được tên một số dụng cụ, máy móc, đồ dùng được làm bằng nhôm. -Yêu cầu HS làm việc theo nhóm (nhóm4), kể tên các đồ dùng bằng nhôm. -Yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. KL: Nhôm được sử dụng rộng rãi trong sản xuất như chế tạo các dụng cụ làm bếp; làm vỏ của nhiều loại đồ hộp; làm khung cửa và một số bộ phận của các phương tiện giao thông như tàu hoả, ô tô, máy bay, tàu thuỷ ...	-HS làm việc theo nhóm, kể tên các đồ dùng bằng nhôm. -Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận
Hoạt động 2: Làm việc với vật thật. * Mục tiêu: HS quan sát và phát hiện một vài tính chất của nhôm . -Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, quan sát thìa nhôm hoặc đồ dùng khác bằng nhôm và mô tả màu sắc, độ sáng ,ính cứng, tính dẻo của các đồ dùng bằng nhôm đó. -Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. KL: Các đồ dùng bằng nhôm đều nhẹ, có màu trắng bạc, có ánh kim, không cứng bằng sắt và đồng.	-HS làm việc theo nhóm. -Đại diện các nhóm trình bày kết quả.
Hoạt động 3: Làm việc với sách giáo khoa. * Mục tiêu Giúp HS nêu được: +Nguồn gốc và một tính chất của nhôm . +Cách bảo quản một số đồ dùng bằng nhôm hoặc hợp kim của nhôm .	-HS làm việc phiếu học tập .

-Yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời vào phiếu học tập (nội dung như SGK /100). -Gọi một số HS trình bày bài làm. KL: Nhôm là kim loại. Khi sử dụng những đồ dùng bằng nhôm hoặc hợp kim của nhôm cần lưu ý không nên đựng	-HS trình bày bài làm . -Lắng nghe.
3. Củng cố, dặn dò:	-Lắng nghe.

Tập đọc :
TRỒNG RỪNG NGẬP MẶN

I. Mục tiêu :

1. Biết đọc với giọng thông báo rõ ràng, rành mạch phù hợp với nội dung một văn bản khoa học .
2. Hiểu nội dung: Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá; thành tích khôi phục rừng ngập mặn; tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi.(Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa).

II. Đồ dùng dạy học : Ảnh rừng ngập mặn trong SGK .

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ :Kiểm tra bài “ Người gác rừng tí hon”	-Trả bài.
B/ Bài mới:	-Lắng nghe.
1. Giới thiệu bài:	
2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài	
a) Luyện đọc : -Yêu cầu 1 HS khá (giỏi) đọc toàn bài . -Yêu cầu HS đọc tiếp nối từng phần của bài văn -Giới thiệu tranh minh hoạ. -Yêu cầu HS đọc thầm phần chú giải , giải thích các từ khó. -Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp. -Gọi 1-2 HS đọc lại bài.	-HS đọc, cả lớp lắng nghe. -HS đọc tiếp nối : mỗi tổp 3 HS. -Quan sát. -HS đọc thầm phần chú giải. -HS luyện đọc theo cặp. -1-2 HS đọc lại bài.
-GV đọc diễn cảm toàn bài.	-HS lắng nghe.
b) Tìm hiểu bài: -Nêu nguyên nhân hậu quả của việc phá rừng ngập mặn. -Vì sao các tỉnh ven biển có phong trào trồng rừng ngập mặn ? -Em hãy nêu tên các tỉnh ven biển có phong trào trồng rừng ngập mặn. -Nêu tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi.	-Nguyên nhân: do chiến tranh, các quá trình quai đê lấn biển, làm đầm nuôi tôm ... làm mất đi một phần rừng ngập mặn . Hậu quả : Lá chắn bảo vệ đê biển không còn , đê điều dễ bị xói lở , bị vỡ khi có gió , bão , sóng lớn . -Vì các tỉnh này làm tốt công tác thông tin tuyên truyền để mọi người dân hiểu rõ tác dụng của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ đê điều. -Minh Hải, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thái Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh. -Rừng ngập mặn được phục hồi đã phát huy tác dụng bảo vệ vững chắc đê biển; tăng thu nhập cho người dân nhờ lượng hải sản tăng nhiều; các loài chim nước trở nên phong phú.
c) Luyện đọc lại: -Gọi 3 HS tiếp nối đọc bài văn .	-HS đọc.

-Hướng dẫn HS đọc thể hiện đúng nội dung thông báo của từng đoạn văn . -GV uốn nắn.	-HS luyện đọc diễn cảm theo cặp, thi đọc diễn cảm trước lớp .
C.Củng cố, dặn dò: -Bài văn cung cấp cho em thông tin gì ? -Chốt lại nội dung chính của bài. -Nhận xét tiết học.	-Giúp ta hiểu trông rừng ngập mặn có tác dụng bảo vệ vững chắc đê biển; tăng thu nhập cho người dân nhờ tăng sản lượng thu hoạch hải sản.

Lịch sử :
**“THÀ HI SINH TẤT CẢ, CHỨ NHẤT ĐỊNH
KHÔNG CHỊU MẤT NƯỚC”**

I. Mục tiêu :

- + Biết thực dân Pháp trở lại. Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp. :
- + Cách mạng tháng Tám thành công, nước ta giành được độc lập, nhưng thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta..
- + Rạng sáng ngày 19/12/1946 ta quyết định toàn quốc kháng chiến.
- + Cuộc chiến đấu đã diễn ra quyết liệt tại thủ đô Hà Nội và các thành phố khác trong toàn quốc.

II. Đồ dùng dạy học : - Phiếu học tập của HS

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới:	
Hoạt động 1: Làm việc cả lớp. -Giới thiệu bài. -Nêu nhiệm vụ học tập.	-HS lắng nghe .
Hoạt động 2: Làm việc cả lớp. -GV thống kê các sự kiện. +Ngày 23-11-1946: Quân Pháp đánh chiếm Hải Phòng. +Ngày 17-12-1946: Quân Pháp bắn phá vào một số khu phố ở Hà Nội. +Ngày 18-12-1946: Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta. -Yêu cầu HS tìm hiểu nguyên nhân vì sao nhân dân ta phải tiến hành kháng chiến toàn quốc. -KL: Để bảo vệ nền độc lập dân tộc, nhân dân ta không còn con đường nào khác là buộc phải cầm súng đứng lên. -Yêu cầu HS đọc đoạn trích lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ Tịch. +Câu nào trong lời kêu gọi thể hiện tinh thần quyết tâm chiến đấu hi sinh vì độc lập dân tộc của nhân dân ta ?	-Lắng nghe. -HS nêu nguyên nhân cuộc kháng chiến toàn quốc . -Lắng nghe. -HS đọc. -“Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước , nhất định không làm nô lệ”
Hoạt động 3 : Làm việc theo nhóm: -Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm trả lời các câu hỏi . -Tinh thần quyết tử cho Tổ Quốc quyết hi sinh của quân và dân Thủ đô Hà Nội thể hiện như thế nào ? -Đồng bào cả nước đã thể hiện tinh thần kháng chiến ra sao ? -Vì sao quân và dân ta lại có tinh thần	-HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi .

quyết tâm như vậy ? -Yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. -GV kết luận:....	- Đại diện nhóm báo cáo kết quả
Hoạt động 4: Làm việc cả lớp. -GV trích dẫn tư liệu tham khảo (SGV /40) để HS nhận xét về tinh thần quyết tử của quân và dân Hà Nội . -Kết luận về nội dung bài học.	-Hs khá, giỏi nhận xét. -HS lắng nghe
C. Củng cố, dặn dò: -Nhận xét tiết học -Tuyên dương một số HS có xây dựng bài tốt . -Chuẩn bị bài “Thu - Đông 1947, Việt Bắc mở chiến dịch Pháp” .	-Lắng nghe.

Tập làm văn:
LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI
(Tả ngoại hình)

I. Mục tiêu :

- HS nêu được những chi tiết miêu tả ngoại hình của nhân vật và quan hệ của chúng với tính cách nhân vật trong bài văn, đoạn văn (BT1).
- Biết lập dàn ý cho bài văn tả một người thường gặp. (BT2)

II. Đồ dùng dạy học :

- Bảng phụ ghi tóm tắt các chi tiết miêu tả ngoại hình của người bà (bài Bà tôi), của nhân vật Thắng (bài Chú bé vùng biển) .
- Bảng phụ ghi dàn ý khái quát của một bài văn tả người .

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới:	
1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Hướng dẫn HS luyện tập: Bài tập 1: -Giao cho một nửa lớp làm bài tập 1a, nửa lớp còn lại làm bài tập 1b. -Yêu cầu HS trao đổi theo cặp. -Yêu cầu HS phát biểu ý kiến. -Nhận xét, chốt lại ý đúng. -KL: Khi tả ngoại hình nhân vật, cần chọn tả những chi tiết tiêu biểu. Những chi tiết miêu tả phải quan hệ chặt chẽ với nhau, bổ sung cho nhau, giúp khắc hoạ rõ nét hình ảnh nhân vật. Bằng cách tả như vậy, ta sẽ thấy không chỉ ngoại hình của nhân vật mà cả nội tâm, tính tình, nội tâm nhân vật .	-HS đọc yêu cầu bài tập. -HS trao đổi theo cặp. -HS phát biểu ý kiến. -Lắng nghe.
Bài tập 2: GV nêu yêu cầu bài tập. -Yêu cầu HS xem lại kết quả quan sát một người mà em thường gặp (tiết TLV trước). -Mời 1 HS khá giỏi đọc kết quả ghi chép. -Mở bảng phụ ghi dàn ý khái quát của một bài văn tả người, mời 1 HS đọc. -Nhắc HS chú ý tả đặc điểm ngoại hình nhân vật theo cách mà hai bài văn, đoạn văn mẫu đã gợi ra. -Yêu cầu HS lập dàn ý cho bài văn tả ngoại hình nhân vật dựa theo kết quả đã quan sát được. -Yêu cầu HS trình bày dàn ý đã lập .	-Lắng nghe. -HS xem lại kết quả quan sát một người mà em thường gặp (tiết TLV trước). -1 HS đọc. -Lắng nghe. -HS lập dàn ý cho bài văn tả ngoại hình nhân vật dựa theo kết quả đã quan sát được. -HS trình bày dàn ý đã lập.

C. Củng cố, dặn dò: - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị bài sau.	- Lắng nghe.

Luyện từ và câu :
LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ

I. Mục tiêu :

- Nhận biết các cặp quan hệ từ theo yêu cầu của bài tập 1.
- Biết sử dụng quan hệ từ phù hợp (BT1).
- HS khá, giỏi nêu được tác dụng của quan hệ từ ở (BT3).

II. Đồ dùng dạy học :

- Hai tờ giấy khổ lớn , mỗi tờ viết một câu văn của bài tập 1.

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới:	
1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Hướng dẫn HS làm bài tập:	
Bài tập 1: -Yêu cầu HS đọc nội dung bài tập, tìm cặp quan hệ từ trong mỗi câu và phát biểu ý kiến. -Mời 2 HS lên bảng làm bài trên tờ phiếu đã viết 2 câu văn. -Chốt lại lời giải đúng.	-HS đọc nội dung bài tập, tìm cặp quan hệ từ trong mỗi câu và phát biểu ý kiến. a- nhờ mà b- không những mà còn
Bài tập 2: -Yêu cầu HS làm việc theo cặp. -Yêu cầu HS phát biểu và nói mối quan hệ về nghĩa giữa các câu trong từng cặp câu để giải thích lí do chọn cặp QHT. -Chốt lại lời giải đúng.	-HS đọc yêu cầu bài tập. -HS làm việc theo cặp HS phát biểu ý kiến. -Lắng nghe.
Bài tập 3: -Yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung bài tập. -Nhắc HS trả lời lần lượt, đúng thứ tự các câu hỏi . -Yêu cầu HS làm việc theo cặp. - <i>Nhận xét và so sánh đoạn a với đoạn b, nêu tác dụng của quan hệ từ</i> -GV chốt lại: So với đoạn a đoạn b có thêm một số quan hệ từ và cặp QHT. Đoạn a hay hơn đoạn b Vì các quan hệ từ và các cặp quan hệ từ thêm vào ở các câu làm cho câu văn thêm nặng nề. KL: Cần sử dụng quan hệ từ đúng lúc, đúng chỗ. Việc sử dụng không đúng lúc, đúng chỗ các quan hệ từ và cặp quan hệ từ sẽ gây tác dụng ngược lại .	-2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung bài tập. -HS làm việc theo cặp. - <i>HS khá giỏi nêu.</i> -Lắng nghe.
C.Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-Lắng nghe.

Địa lí:
CÔNG NGHIỆP (tiếp theo)

I. Mục tiêu :

- Nêu được tình hình phân bố một số ngành công nghiệp.
- Công nghiệp phân bố khắp đất nước nhưng tập trung nhiều ở các vùng đồng bằng và ven biển.
 - Hai trung tâm trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh
- Sử dụng lược đồ để bước đầu nhận xét phân bố của công nghiệp.
- Chỉ một số trung tâm công nghiệp lớn trên bản đồ Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.
- HS khá, giỏi:
 - + Biết một số điều kiện để hình thành trung tâm công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Giải thích vì sao các ngành công nghiệp dệt may, thực phẩm tập trung nhiều ở vùng đồng bằng và vùng ven biển.

II. Đồ dùng dạy học :

- Bản đồ Việt Nam , phiếu học tập (hoạt động 2)

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	
B/ Bài mới:	
1. Giới thiệu bài:	
2. Phân bố các ngành công nghiệp:	
Hoạt động 1: Làm việc cá nhân -Yêu cầu HS tham khảo SGK và trả lời câu hỏi: +Dựa vào hình 3, em hãy tìm những nơi có các ngành công nghiệp khai thác than , dầu mỏ, a-pa-tit, công nghiệp nhiệt điện ,thủy điện. -Gọi một số HS trình bày kết quả. -Gọi một số HS chỉ trên bản đồ nơi phân bố của một số ngành công nghiệp. -KL:.....	-HS tham khảo SGK và trả lời câu hỏi . -HS trình bày kết quả . -HS chỉ trên bản đồ nơi phân bố của một số ngành công nghiệp .
Hoạt động 2: Làm việc theo cặp. -Phát phiếu học tập (nội dung như trong SGK/ 107) -Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, sắp xếp lại các ý ở cột A với cột B trong phiếu cho đúng. -Mời một số đại diện nhóm trình bày kết quả -KL:.....	-HS làm việc nhóm đôi , làm việc với phiếu học tập. -Đại diện nhóm trình bày kết quả
3. Các trung tâm công nghiệp lớn của nước ta:	
Hoạt động 3: Làm việc theo nhóm -Yêu cầu các nhóm làm các bài tập ở mục 4-SGK . -Mời đại diện nhóm trình bày kết quả.	-Các nhóm làm các bài tập . -Đại diện nhóm trình bày kết quả.

-KL : Các trung tâm công nghiệp lớn : Thành phố Hồ Chí Minh , Hà Nội , Hải Phòng, Việt Trì, Thái Nguyên, Cẩm Phả , Bà Rịa-Vũng Tàu, Biên Hoà, Đồng Nai, Thủ Dầu Một Điều kiện để Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta (như hình 4)	-Lắng nghe.
C.Củng cố, dặn dò: -Nhận xét tiết học	-Lắng nghe.

Chính tả :
(Nghe viết) HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG

I. Mục tiêu :

- Nhớ - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng các câu thơ lục bát.
- Làm được bài tập (2) a/b hoặc bài tập (3)a/b hoặc bài tập phương ngữ do giáo viên tự soạn..

II. Đồ dùng dạy học :

- Các phiếu nhỏ viết từng cặp vần theo cột dọc của bài tập 2b.
- Bảng lớp viết những dòng thơ có chữ cần điền Bài tập 3a.

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Hướng dẫn HS nhớ viết: -Gọi 1 HS đọc trong SGK 2 khổ thơ cuối của bài thơ “Hành trình bầy ong”. -Yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc thuộc lòng 2 khổ thơ . -Yêu cầu cả lớp đọc thầm 2 khổ thơ . -Yêu cầu HS gấp sách , nhớ viết 2 khổ thơ . -Chấm một số bài. -Nhận xét chung.	-HS lắng nghe . -HS tiếp nối nhau đọc thuộc lòng 2 khổ thơ. -HS đọc thầm bài chính tả . -HS viết bài .
3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả: Bài tập 2b: Tổ chức cho HS bốc thăm các cặp vần và tìm các tiếng có chứa các vần đó . -Nhận xét, đánh giá .	-HS bốc thăm , tìm và ghi nhanh các tiếng chứa vần lên bảng. Cả lớp theo dõi , nhận xét, bổ sung .
Bài tập 3a: Ghi đoạn thơ lên bảng . -Yêu cầu HS làm bài vào vở. -Gọi 1 HS lên bảng làm bài. -Nhận xét.	- <i>Đàn bò vàng trên cánh đồng cỏ xanh xanh. Gặm cả hoàng hôn, gặm cả buổi chiều sót lại.</i> -HS đọc đoạn thơ . -HS làm bài vào vở. -Một HS lên bảng làm bài .
C Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học	

Toán :
LUYỆN TẬP CHUNG (Tr 61)

I. Mục tiêu:

- Thực hiện phép cộng, phép trừ và phép nhân các số thập phân.
- Nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân.:(BT1; BT2; BT4(a))

II. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới:	
1. Giới thiệu bài	-Lắng nghe.
2. Luyện tập chung:	
Bài tập1: Củng cố về phép cộng, phép trừ và phép nhân các số thập phân. -Yêu cầu HS làm bài vào vở rồi chữa bài. -Gọi 3 HS lên bảng chữa bài. -Yêu cầu HS nêu lại cách tính.	-HS làm bài vào vở. -HS lên bảng chữa bài . -HS nêu lại cách tính .
Bài tập 2: Củng cố quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 10 ; 100; 1000; ... và nhân nhẩm với 0,1 ; 0,01; 0,001;..... -Yêu cầu HS nêu lại quy tắc. -Yêu cầu HS làm bài vào vở rồi đọc kết quả tính nhẩm .	-HS nêu lại quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 10 , 100, 1000, ... và nhân nhẩm với 0,1 ; 0,01; 0,001;..... -Làm bài vào vở rồi đọc kết quả tính nhẩm. -HS đọc đề toán và làm việc theo cặp để giải bài toán. -HS tính kết quả, 2 HS lên bảng làm bài.
Bài tập 4: a) GV kẻ bài tập 4 lên bảng. -Yêu cầu HS tính kết quả, gọi 2 HS lên bảng làm bài. -Từ kết quả của bài tập, yêu cầu HS nêu nhận xét. -Chốt lại cách tính.	-HS làm bài. -Hs nêu.
C. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-Lắng nghe.

Luyện từ và câu :
MỞ RỘNG VỐN TỪ : BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. Mục tiêu :

-Hiểu được “Khu bảo tồn đa dạng sinh học” qua đoạn văn gợi ý ở bài tập 1; xếp lại các từ chỉ hành động đối với môi trường vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2; viết được đoạn văn ngắn về môi trường theo yêu cầu của BT3.

II. Đồ dùng dạy học :

-Bảng lớp trình bày nội dung bài tập 2 (bảng chia làm 2 cột: Hành động bảo vệ môi trường, Hành động phá hoại môi trường) .

-Giấy khổ lớn, bút dạ .

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới:	
1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Hướng dẫn HS làm bài tập : Bài tập1: -Gọi 1 HS đọc nội dung bài tập -đọc cả chú thích . -Yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn, trao đổi nhóm đôi để trả lời câu hỏi. -Yêu cầu HS phát biểu ý kiến . -Chốt lại lời giải đúng .	-HS đọc nội dung bài tập . -HS đọc thầm đoạn văn , trao đổi nhóm đôi để trả lời câu hỏi . -HS phát biểu ý kiến : khu bảo tồn đa dạng sinh học là nơi lưu giữ được nhiều loại động thực vật . Rừng nguyên sinh Nam Cát Tiên là khu bảo tồn đa dạng sinh học vì rừng có động vật , có thảm thực vật rất phong phú .
Bài tập 2: -Phát giấy khổ lớn cho các nhóm (4 nhóm), yêu cầu các nhóm làm bài trên giấy. -Mời đại diện các nhóm trình bày bài làm. -Nhận xét và sửa bài vào bảng lớp . -Cho HS đọc lại hai nội dung của bài tập .	-HS đọc nội dung bài tập . -HS làm việc theo nhóm . -Đại diện các nhóm trình bày bài làm . -HS đọc lại nội dung của bài tập .
Bài tập 3: -Giải thích yêu cầu bài tập. -Yêu cầu HS nói tên đề tài mình chọn viết . -Yêu cầu HS viết bài vào vở. -Gọi một số HS đọc bài đã viết. -Nhận xét, đánh giá	-HS nói tên đề tài mình chọn viết -HS viết bài vào vở . -HS đọc bài đã viết .
C. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-Lắng nghe.

Toán:
LUYỆN TẬP CHUNG(Tr 62)

I. Mục tiêu : Biết:

- Thực hiện phép cộng phép trừ và phép nhân các số thập phân .
- Biết vận dụng tính chất nhân với một số thập phân với một tổng, một hiệu hai số thập phân trong thực hành tính.
- HS cần làm BT1; BT2; BT3 (b) BT4.

II. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới :	
1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Luyện tập chung:	
Bài tập 1:	-HS nêu yc bài tập.
-Yêu cầu HS làm bài vào vở rồi chữa bài.	-HS làm bài vào vở rồi chữa bài.
Bài tập 2: Yêu cầu HS thảo luận nhóm (nhóm) + N1 và N2: Bài a. + N3 và N4: Bài b. -Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.	-HS thảo luận nhóm để tính bằng hai cách. -Các nhóm trình bày kết quả thảo luận
Bài tập 3: b) Cho HS tự tính nhẩm rồi nêu kết quả. (<i>Hs khá, giỏi giải thích vì sao?</i>) -Sửa bài : $5,4 \times x = 5,4$; $x = 1$ (vì số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó) $9,8 \times x = 6,2 \times 9,8$; $x = 6,2$ (Vì hai tích này bằng nhau trong đó đã có một thừa số bằng nhau nên thừa số còn lại cũng bằng nhau)	-HS tự làm bài rồi chữa bài.
Bài tập 4: -Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài. -Nhận xét ,chữa bài.	-HS đọc đề bài . - HS tự làm bài rồi chữa bài .
C. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học	-Lắng nghe.

Kể chuyện :
KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I. Mục tiêu :

- Rèn kĩ năng nói .
- Kể được một việc làm tốt hoặc hành động dũng cảm bảo vệ môi trường của bản thân hoặc những người xung quanh.

II. Đồ dùng dạy học: Bảng lớp viết 2 đề bài trong SGK .

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới:	
1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề bài : -Viết đề bài lên bảng . -Nhắc HS : Câu chuyện các em kể phải là chuyện về một việc làm tốt hoặc một hành động dũng cảm bảo vệ môi trường của em hoặc những người xung quanh . -Yêu cầu HS đọc thầm các gợi ý 1-2 / SGK . -Mời một số HS tiếp nối nhau nói tên câu chuyện các em chọn kể . -Yêu cầu HS viết nhanh dàn ý của câu chuyện các em chọn kể vào giấy nháp.	-HS đọc đề . -Lắng nghe. -HS đọc thầm các gợi ý. -HS nói tên câu chuyện sẽ kể . -HS viết dàn ý của câu chuyện .
3. Thực hành kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện: -Yêu cầu HS kể chuyện theo cặp và cùng trao đổi về ý nghĩa câu chuyện . -Mời đại diện các nhóm kể chuyện . -Nhận xét, đánh giá .	-HS kể chuyện theo cặp . -HS kể chuyện trước lớp. Cả lớp theo dõi , nhận xét và bình chọn bạn kể chuyện hay nhất , câu chuyện hay nhất .
C. Cũng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học	-Lắng nghe.

Toán :

CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN(Tr 63)

I. Mục tiêu :

- Biết cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.
- Biết vận dụng trong thực hành tính.
- (Bài tập cần làm: BT1; BT2)

II. Đồ dùng dạy, học:

- Bảng con.

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới : 1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Hướng dẫn HS thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên. a) GV nêu ví dụ để dẫn tới phép chia $8,4 : 4 = ?$ (m)	
-Hướng dẫn HS tìm cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên. -Hướng dẫn HS nhận xét về cách thực hiện phép chia $8,4 : 4$ b) Nêu ví dụ 2 rồi cho HS tự đặt tính, tính, nhận xét tương tự ví dụ 1. c) Hướng dẫn HS tự nêu cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên .	-HS tìm cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên. -HS nhận xét về cách thực hiện phép chia $8,4 : 4$ -HS tự đặt tính, tính, nhận xét . -HS nhắc lại cách thực hiện .
3. Thực hành : Bài tập1: Yêu cầu HS làm bài trên bảng con. Gọi 4 HS lần lượt lên bảng chữa bài . <i>*HS khá, (giỏi) Nêu lại các bước chia một số thập phân cho một số tự nhiên)</i>	-HS làm bài trên bảng con . -HS lên bảng chữa bài. -1 HS nêu...
Bài tập 2: Cho HS tự làm bài vào vở rồi chữa bài. -Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm số hạng chưa biết.	-HS làm bài vào vở rồi chữa bài. -HS nhắc lại cách tìm số hạng chưa biết
C.Củng cố, dặn dò : Nhận xét tiết học	-Lắng nghe.

Toán :
LUYỆN TẬP(Tr 64)

I. Mục tiêu :

- Biết chia chia số thập phân cho số tự nhiên .
- (Bài tập cần làm: BT1; BT3)

II. Đồ dùng dạy, học:.

- Bảng con.

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới:	
1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Luyện tập:	
Bài tập 1: -Cho HS làm bài trên bảng con . -Gọi 4 HS lần lượt lên bảng chữa bài .	-HS làm bài trên bảng con . -HS lần lượt lên bảng chữa bài .
Bài tập 3: -Phân tích cho HS cách thực hiện phép tính . -Gọi 2 HS lên bảng , mỗi em làm một phép tính , cả lớp làm bài vào vở . - GV chấm một số vở.	-Theo dõi. -2 HS lên bảng làm bài. -Kết quả của phép tính: a) 1,06 ; b) 0,612
Bài tập 4: <i>Dành cho HS giỏi</i>	- HS giỏi làm thêm.
C.Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học	-Lắng nghe.

Khoa học :

ĐÁ VÔI

I. Mục tiêu :

- Nêu được một số tính chất của đá vôi và công dụng của đá vôi.
- Quan sát nhận biết đá vôi.

II. Đồ dùng dạy học : -Hình trang 54, 55 /SGK .

- Tranh ảnh về các hang động .

III. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới:	
1. Giới thiệu bài :	-Lắng nghe.
2. Các hoạt động:	
Hoạt động 1: Làm việc với các thông tin và tranh ảnh sưu tầm được. * Mục tiêu : HS kể được tên một số vùng núi đá vôi cùng hang động của chúng và nêu được lợi ích của đá vôi . -Yêu cầu HS làm việc theo nhóm , kể tên một số vùng đá vôi mà em biết và nêu lợi ích của đá vôi . -Mời đại diện các nhóm trình bày. -GV giới thiệu một số tranh ảnh về các hang đá vôi và kết luận: Có nhiều loại đá vôi, được dùng vào những việc khác nhau như: lát đường, xây nhà, nung vôi, sản xuất xi măng, tạc tượng, làm phấn viết	-HS làm việc theo nhóm , kể tên một số vùng đá vôi mà em biết và nêu lợi ích của đá vôi . -Đại diện nhóm trình bày. -Theo dõi.
Hoạt động 2: Làm việc với mẫu vật hoặc quan sát hình . * Mục tiêu : HS biết làm thí nghiệm với mẫu vật hoặc quan sát hình để phát hiện ra tính chất của đá vôi . -Yêu cầu HS làm việc theo nhóm , thí nghiệm như hình 4, quan sát hình 5 để phát hiện ra tính chất của đá vôi. -Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. KL: Đá vôi không cứng lắm. Dưới tác dụng của a-xit thì đá vôi bị sủi bọt.	-HS làm việc theo nhóm , thí nghiệm và quan sát để tìm ra tính chất của đá vôi. -Đại diện nhóm trình bày. -Lắng nghe.
C.ũng cố, dặn dò : Nhận xét tiết học	-Lắng nghe.

Tập làm văn :

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI
(Tả ngoại hình)**

I. Mục tiêu :

-. HS viết được một đoạn văn tả ngoại hình của một người em thường gặp dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có.

II. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới:	
1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
-Yêu cầu HS đọc đoạn văn đã viết. -Nhận xét, đánh giá .	-HS đọc. -Lắng nghe.
2. Hướng dẫn HS làm bài tập: -Yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của đề bài và 4 gợi ý trong SGK. Cả lớp theo dõi. -Mời 1-2 HS giỏi đọc phần tả ngoại hình trong dàn ý sẽ được chuyển thành đoạn văn. -Mời 1 HS đọc lại gợi ý 4 để ghi nhớ cấu trúc của đoạn văn và yêu cầu viết đoạn văn. -Yêu cầu HS xem lại phần tả ngoại hình nhân vật trong dàn ý, kết quả quan sát; viết đoạn văn và tự kiểm tra đoạn văn đã viết.	-2 HS nối tiếp nhau đọc yc của đề bài và 4 gợi ý trong SGK.Cả lớp theo dõi. -HS đọc. -1 HS đọc lại gợi ý 4 . -HS xem lại phần tả ngoại hình nhân vật trong dàn ý, kết quả quan sát; viết đoạn văn và tự kiểm tra đoạn văn đã viết. -HS tiếp nối đọc đoạn văn đã viết.
C.Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-Lắng nghe.

Toán :

CHIA MỘT SỐ THẬP PHẦN CHO 10; 100; 1000; (Tr 64)

I.Mục tiêu :

- Biết chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,và vận dụng giải bài toán có lời văn. (Bài tập cần làm: BT1; BT2(a,b); BT3.

II. Các hoạt động dạy học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A /Kiểm tra bài cũ:	-Trả bài.
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	-Lắng nghe.
2. Hướng dẫn HS thực hiện phép chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, -Viết lên bảng phép tính : $213,8 : 10 = ?$ -Gọi 1 HS lên bảng đặt tính và thực hiện phép tính . -Cho HS nhận xét hai số 213,8 và 21,38 có điểm nào giống nhau, điểm nào khác nhau. -Rút ra kết luận như nhận xét trong SGK . -Cho HS nêu cách chia nhẩm một số thập phân cho 10 -Nêu phép chia ở ví dụ 2, Hướng dẫn thực hiện tương tự như ví dụ 1. -Hướng dẫn HS tự nêu quy tắc chia nhẩm một số thập phân cho 10 ; 100 ; -Nêu ý nghĩa của quy tắc.	-HS lên bảng đặt tính và thực hiện phép tính. -Nhận xét điểm giống , điểm khác nhau của hai số thập phân . -HS nêu cách chia nhẩm một số thập phân cho 10. -HS tự nêu quy tắc chia nhẩm một số thập phân cho 10 ; 100 ;
3. Thực hành:	
Bài tập 1: -GV viết từng phép chia lên bảng . -Cho HS thi đua tính nhẩm nhanh và rút ra nhận xét .	-HS tính nhẩm và rút ra nhận xét.
Bài tập 2: (a,b) - GV viết từng phép chia lên bảng, Yêu cầu HS làm từng câu để tìm kết quả. + HS tính nhẩm kết quả mỗi phép tính. -Yêu cầu HS giải rút ra kết luận. Bài tập 3: -Gọi 1 HS đọc đề toán. -Gọi 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở . -Chữa bài cho HS, chấm một số vở.	-HS tính kết quả của từng bài. -HS nêu lại cách tính. -HS đọc đề toán . -HS lên bảng làm bài , cả lớp làm bài vào vở .
C.Củng cố, dặn dò: - Nhận xét tiết học	-Lắng nghe.